

Số : 07/CBTT-DVW

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2022



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- 1- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- 2- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 3- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- 4- Website: www.dvxdcn.com Email: dvxdcn@yahoo.com.vn
- 5- Mã Chứng khoán: DVW
- 6- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Nguyên Thăng
Chức danh : Kế toán trưởng Email: lcnthang@gmail.com
- 7- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

(Đính kèm Thông báo số:02/2022/TB-HĐQT-DVW)

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

(Đính kèm Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/4/2022 tại đường dẫn <https://dvxdcn.com/QuanHeCoDong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Lê Chí Nguyên Thăng

THÔNG BÁO MỜI HỌP

*V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai*

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ và XD cấp nước Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30 ngày 27/4/2022 – Thứ Tư.

2. Địa điểm:

- Tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Số 52 - đường Cách Mạng Tháng 8 - phường Quyết Thắng - TP.Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

3. Chương trình Đại hội:

• **Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau:**

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2021.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021.
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
- Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.
- Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022.
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

4. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.dvxdcn.com mục: **Quan hệ cổ đông**. Tài liệu họp sẽ được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày **30/3/2022** do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp “ Ủy quyền tham dự cho một người khác.../, phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử”. Vì vậy, trong trường hợp Quý cổ đông không thể đến tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu đính kèm hoặc lập thành văn bản ủy quyền theo quy định của Bộ luật dân sự 2015) cho người khác đến tham dự Đại hội hoặc xem xét thực hiện quyền của cổ đông như sau:

6.1 Ủy quyền cho Thành viên HĐQT gồm các Ông sau đây:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Chiến Thắng - Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Nguyễn Thanh An - Thành viên HĐQT

Biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

6.2 Hoặc Quý cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về Công ty trước giờ khai mạc đại hội (Phiếu biểu quyết sau ngày khai mạc Đại hội sẽ không có giá trị)

6.3 Khi đến tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo bản chính CMND/CCCD/hộ chiếu. Nếu là người được ủy quyền thì ngoài các giấy tờ trên phải mang theo Giấy ủy quyền bản chính (nếu Giấy ủy quyền chưa được gửi về Công ty có phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trước ngày khai mạc Đại hội).

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội; và gửi Phiếu Đăng ký cổ đông dự Đại hội/Giấy ủy quyền (nếu ủy quyền cho người khác), ý kiến đề xuất kiến nghị (nếu có) gửi đến trụ sở Công ty trước 03 ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- Số 52, đường Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3847241 - Fax: (0251) 3840797.

Quý Cổ đông cần biết thêm chi tiết, liên hệ: Nguyễn Thị Tân Hương- Thư ký Công ty, điện thoại số :0919 491 965.

Thông báo này thay giấy mời họp trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty CP cấp nước Đ.Nai (để báo cáo);
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.HĐQT./.

D:\HUONG\DV\VT\LD\HCD\2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



**PHIẾU ĐĂNG KÝ/GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**
(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Tên cổ đông/Tổ chức:.....
Mã số CD:
Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):
Số CMND/ Hộ chiếu hoặc ĐKKD: Cấp ngày:.....
Địa chỉ:
.....
Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần sở hữu : **cổ phần**

Căn cứ Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, tôi xin xác nhận như sau :

Đăng ký tham dự họp

Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà dưới đây:

Ông/Bà:Mã số CD(nếu có):.....
Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):
Số CMND/ Hộ chiếu hoặc ĐKKD:.....
Cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai
- Ông Trần Chiến Thắng - TV HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai
- Ông Đặng Nguyễn Thanh An – TV- HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai

Được quyền thay thế tôi/công ty chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 27/4/2022 (Thứ Tư).

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

.....ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Đóng dấu nếu là tổ chức)

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2022



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng Cấp nước Đồng Nai. Chúng tôi là những cổ đông sở hữucổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng Cấp nước Đồng Nai có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ

Số cổ phần ủy quyền:cổ phần.

***Nội dung ủy quyền:**

Được quyền thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng Cấp nước Đồng Nai, tổ chức vào lúc 08h30 ngày 27/4/2022 (Thứ tư)

Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện các nội dung trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
-----oOo-----



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Biên Hòa, tháng 4/2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 4 năm 2022 (Thứ tư)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Số 52 - CMT8 – phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông. (<i>sát khuẩn và đo nhiệt độ</i>) - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội.
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu thành phần tham dự. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
9h00 - 10h30	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021. <p>Nội dung các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. - Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022 - Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. - Tờ trình quyết toán tiền lương thù lao HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022.
10h30-10h50	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo và tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội. - Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết.
10h50 - 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết; - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày **30/3/2022** (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHCĐ) của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai;

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân CCCD hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội thực hiện công tác phòng chống dịch COVID theo quy định, xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung, câu hỏi, ý kiến vào giấy đề chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp theo danh sách Cổ đông đã chốt ngày **30/3/2022**; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi, ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **30/3/2022**.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa đề biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/3/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.345.000** cổ phần tương đương với **2.345.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và, tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện **từ 65%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện **trên 50%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện **từ 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT trong năm 2021 như sau:

A- BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021

I- THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 ; gồm có 03 (ba) thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	- Đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: 515.900 CP (22 %)
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 139.664 CP(5,96 %)
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 100.450 CP (4,28 %)

(Số lượng cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 30/3/2022).

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định; đã đóng góp những ý kiến thiết thực, hữu ích cho HĐQT;

Thực hiện và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, qua đó ban hành các Nghị quyết và Quyết định để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ; số hồ sơ lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trong năm 2021 là 03 hồ sơ.

- Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các buổi họp, đóng góp ý kiến tại cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công phụ trách, hỗ trợ.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-DVW	20/01/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và dự kiến KHSXKD năm 2021	100%
2	02/NQ-HĐQT-DVW	01/03/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua ngày chốt danh sách có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.	100%
3	03/NQ-HĐQT-DVW	05/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	04/NQ-HĐQT-DVW	12/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua bổ sung các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	66,7%
5	05/NQ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua một số nội dung họp Hội đồng quản trị Quý I năm 2021	66,7%
6	01/2021/QĐ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Quyết định Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%

7	02/2021/QĐ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Quyết định Thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
8	06/NQ-HĐQT-DVW	11/05/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng cổ đông chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2020	66,7%
9	07/2021/NQ-HĐQT	07/06/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
10	03/QĐ-HĐQT-DVW	26/07/2021	Quyết định v/v Bỏ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty	100%
11	08/NQ-HĐQT-DVW	26/07/2021	Bỏ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo quy định	100%
12	09/NQ-HĐQT-DVW	27/07/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2 và phương hướng nhiệm vụ Quý 3 năm 2021	100%
13	10/NQ-HĐQT-DVW	20/10/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 và phương hướng nhiệm vụ Quý 4 năm 2021	100%

3. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT:

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch.

- Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty nắm bắt kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD và đề ra các giải pháp định hướng cho hoạt động của công ty gắn liền với định hướng phát triển KT-XH của địa phương và khu vực;

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện .

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

- HĐQT giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Giám sát Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2021 và việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua kết quả sản xuất, xây lắp và tình hình tài chính, tình hình hoạt động hàng quý của Công ty HĐQT đã ra những Văn bản, Nghị quyết chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty kịp thời giải quyết những tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng sản xuất nước	m ³	5.960.937	5.880.131	98,64
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.954.654	4.893.044	98,76
3	Doanh thu	đồng	48.409.300.000	59.102.818.730	122,09
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.628.300.000	9.237.206.790	139,36
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.928.300.000	8.345.315.963	140,77
6	Phát sinh nộp NSNN	đồng	6.500.000.000	7.699.091.535	118,45
7	Đầu tư XDCB	đồng	3.000.000.000	0,00	0,00

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2021.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Ban giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã lãnh đạo CB.CNV công ty thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn công ty phục vụ; Doanh thu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.

Trong năm 2021. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định. Công tác quan hệ với cổ đông được thực hiện công khai, minh bạch trên trang

thông tin điện tử của Công ty. Các ý kiến góp ý của quý cổ đông được công ty tiếp thu và giải đáp thỏa đáng, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông, lợi ích của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tổng số tiền đã chi trả là: 2.814.000.000 đồng (tỉ lệ cổ tức 12%VĐL).

IV- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2021.

1. Các khoản thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT năm 2021:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG TIỀN THƯỞNG NĂM 2021 (VNĐ)	THÙ LAO NĂM 2021 (VNĐ)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	570.000.000	
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	420.000.000	84.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT		84.000.000
	Cộng		990.000.000	168.000.000

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách và thù lao HĐQT, BKS được công ty chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã đề ra.

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn: Không

B- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty đề ra.

2. Hỗ trợ Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động SXKD của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty; đảm bảo công ty hoạt động ổn định và có hiệu quả, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.

3. Thực hiện công tác giám sát hoạt động của công ty, định kỳ hàng tháng, quý và năm theo quy định. Xử lý, giải quyết những khó khăn vướng mắc theo đúng thẩm quyền, quy định của Pháp luật, kịp thời và có hiệu quả.

4. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm, qua kết quả giám sát hoạt động SXKD hàng quý, HĐQT tập trung đánh giá kết quả đã đạt được, những hạn chế, tồn tại qua đó chỉ đạo Ban điều

hành thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quản lý và điều hành công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

5. Thực hiện giám sát công ty trong việc ban hành các quy chế, quy định liên quan đến lao động, chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi của người lao động ; việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Giám sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện ngay các giải pháp về pháp lý thu hồi các khoản nợ khó đòi theo quy định của pháp luật; Thực hiện giao thầu, đấu thầu và mua sắm tài sản, thiết bị và thực hiện đầu tư XDCB theo đúng quy định của pháp luật về Xây dựng và Đầu thầu;

7. Khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng nước của khách hàng hiện tại và trong thời gian tới, để lập kế hoạch đầu tư mở rộng nhà máy nước Hóa An (công suất : 30.000m³/ngày đêm) theo quy định .

8. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo Ban kiểm soát Ban điều hành thực hiện đúng và tuân thủ đúng chức năng nhiệm vụ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thực hiện giám sát công ty trong việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Giám sát việc công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty đối với cổ đông của công ty theo luật định.

10. Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin theo quy định của pháp luật; ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021. và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/DY/WTLDHCD2022

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

I- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2021

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so với KH
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	23.450	23.450	100%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	48.409,3	59.102,8	122%
	- Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	39.276,5	38.412,8	97,8%
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	8.000	19.223,5	240,3%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	852,8	1.109,8	130,14%
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	280	356,6	127,35%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.628,3	9.237,2	139,36%
4	Các khoản phải nộp NS	Triệu đồng	6.500	7.699	118,45%
	Trong đó, Thuế TNDN	Triệu đồng	700	891,9	127,4%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.928,3	8.345,3	140,77%
6	Tỷ suất lợi nhuận TT trên VDL	%	28,27	39,39	139,3%
7	Tỷ suất lợi nhuận TT trên doanh thu	%	13,69	15,63	114,17%

a) Về hoạt động xây lắp, lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo các bảng chiết tính và dự toán lắp đặt nhận từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai; Thi công các công trình lắp đặt hệ thống nước theo hợp đồng với khách hàng; Lắp đặt BCT khách hàng 4 phường mà Công ty đang cung cấp nước.

- Thi công các công trình xây lắp hợp đồng với các đơn vị bên ngoài. Trong năm, đã hoàn thành các công trình có giá trị lớn như: tuyến ống cấp nước khu 67 ha Dự án Khu đô thị sân golf thể thao và du lịch sinh thái Long Thành tại Phước Tân, Công trình hạ tầng KDC theo quy hoạch tại xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 1) Tuyến ống cấp nước D110 và cụm Đồng hồ D50- D60 cho cụm hậu cần Quân khu 7, phường Tân Phong, TP Biên Hòa, Hệ thống cấp nước hạ tầng kỹ thuật KDC Dịch vụ và du lịch Cù lao Tân Vạn....

- Tổng số bảng chiết tính thực hiện năm 2021 là: 2.880 BCT.

- Tổng doanh thu xây lắp năm 2021: 19.223.556.349 đồng.

b) Về hoạt động sản xuất nước:

- Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày hoạt động ổn định. Chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn của Bộ y tế.

- Tình hình sản xuất nước trong năm 2021 như sau:

+ Nhà máy xử lý nước Hoá An:

◆ Sản lượng nước sản xuất: 5.632.681 m³

◆ Sản lượng nước tiêu thụ: 4.651.562 m³

◆ Tỷ lệ thất thoát b/q năm: 17,42%

◆ Doanh thu năm 2021: 37.330.660.250 đồng

+ Trạm bơm nước thô Hoá An:

◆ Sản lượng nước sản xuất: 247.450 m³

◆ Sản lượng nước tiêu thụ : 240.482 m³

◆ Tỷ lệ thất thoát b/q năm: 2,82 %

◆ Doanh thu năm 2021: 1.082.169.000 đồng

- Tình hình phát triển khách hàng trên địa bàn cấp nước 4 phường:

◆ Tổng số khách hàng vào nước mới năm 2021: 514 hộ khách hàng (chỉ bằng 51,3% so với năm 2020, do tình hình dịch Covid-19)

◆ Tổng số đồng hồ đấu nối đến 31/12/2021: 18.302 đồng hồ.

2- Công tác đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ:

- Lập hồ sơ, thuê đơn vị tư vấn thẩm tra dự toán công trình cải tạo, sửa chữa Trạm bơm tăng áp Bửu Hòa, tổng chi phí theo dự toán là: 324.617.921 đồng.

- Chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ liên quan dự án nâng công suất, mở rộng nhà máy nước Hóa An.

3- Quản lý doanh thu và Nợ phải thu:

3.1. Tình hình sản lượng doanh thu theo báo cáo chuẩn thu tiền nước đến 31/12 như sau:

ST T	Đối tượng KH	NĂM 2020		NĂM 2021		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tổ chức	252	381.321	254	369.500	2	-11.821
	Tỷ lệ %	1,42%	8,37%	1,39%	7,94%	0,79%	-3,1%
2	Tư gia	17.461	4.175.992	18.048	4.282.062	587	106.070
	Tỷ lệ %	98,58%	91,63%	98,61%	92,06%	3,36%	2,54%
	Tổng cộng	17.713	4.557.313	18.302	4.651.562	589	94.249

3.2. Tình hình nợ phải thu tại ngày 31/12/2021 như sau:

- Nợ phải thu ngắn hạn 10.640.449.824 đồng
 - Phải thu tiền nước :* 1.437.017.618
 - Phải thu tiền lắp đặt :* 8.752.952.206 (*Phải thu của Dowaco là: 4.791.468.554 đ*)
 - Phải thu NH khác :* 450.480.000 (*Ký quỹ bảo lãnh công trình và tạm ứng công trình*)
- Nợ phải thu dài hạn: 1.509.626.072 đồng (Các công trình lắp đặt trên 12 tháng)
- Nợ phải thu khó đòi: 1.753.068.199 đồng (Đã trích lập dự phòng theo quy định)

4- Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tổ chức, phân công lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Việc bố trí, sắp xếp lao động tương đối hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Tổng số CB, CNV đến thời điểm 31/12/2021 là: 101 người

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021: 15.283,8 triệu đồng

- Thu nhập bình quân NLĐ: 11,6 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty quản lý lao động - tiền lương đúng quy định, chăm lo tốt đời sống CB-CNV. Thực hiện các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện qui chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT theo đúng qui định. Thu nhập và chế độ đối với người lao động được đảm bảo, người lao động an tâm công tác.

5- Công tác Tài chính- kế toán:

- Công ty chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty trong việc quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Kế toán áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thực hiện đúng các quy định về kế toán, kiểm toán, hóa đơn tài chính..Thực hiện đúng nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp ngân sách.

- Thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất nước: Công ty được áp dụng chính sách ưu đãi thuế theo Thông tư 96/2015/TT-BTC (thuế suất 10% đối với thu nhập từ lĩnh vực hoạt động xã hội hóa)

II- BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

1 –Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021:

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>
I	Tài sản của Công ty (đến 31/12/2021):	72.787.742.100
1	Tài sản ngắn hạn:	41.638.798.323
	- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	10.659.532.920
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	19.200.000.000
	- Nợ phải thu ngắn hạn	10.521.394.499
	- Hàng tồn kho	1.257.870.904
	- Tài sản ngắn hạn khác	
2	Tài sản dài hạn:	31.148.943.777
	- Tài sản cố định:	31.143.943.777
	+ Nguyên giá TSCĐ	100.145.450.415
	+ Giá trị hao mòn trong kỳ	4.480.023.403
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	69.001.506.638

	- Nợ phải thu dài hạn	
	- Tài sản dở dang dài hạn	5.000.000
II	Nguồn vốn của Công ty (đến 31/12/2021):	72.787.742.100
1	Nợ phải trả	27.004.370.392
	- Nợ ngắn hạn	21.138.253.548
	- Nợ dài hạn	5.866.116.844
2	Vốn chủ sở hữu	45.783.371.708
	- Vốn góp của chủ sở hữu	23.450.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	31.510.500
	- Quỹ đầu tư phát triển	8.182.730.659
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.119.130.549
	+ Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước	5.773.814.586
	+ Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	8.345.315.963

2- Kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	% so với KH 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	57.636.385.599	121,9%
	- Doanh thu tiền nước	38.412.829.250	97,8%
	- Doanh thu xây lắp	19.223.556.349	240,3%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.109.843.281	130,14%
3	Giá vốn hàng bán	38.776.262.025	131,73%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	18.860.123.574	105,72%
5	Chi phí tài chính	958.395.000	87,13%
6	Chi phí bán hàng	3.380.330.678	78,9%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.535.025.987	97,83%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.096.215.190	137,23%
9	Thu nhập khác	356.589.850	127,35%
10	Chi phí khác	215.598.250	77%
11	Lợi nhuận khác	140.991.600	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.237.206.790	139,36%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	891.890.827	127,41%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.345.315.963	140,77%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.910	153%

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2021, đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Sau khi thẩm định, kiểm tra, đối chiếu từ hệ thống sổ sách kế toán, Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và chính xác các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.

3- Các chỉ tiêu về tình hình tài chính doanh nghiệp:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	42,8	48,37
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	57,2	51,63
	Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	%	62,9	55,27
	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	37,1	44,73
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	62,9	55,27
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	lần	0,37	0,45
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	lần	0,59	0,8
3	Chỉ tiêu thanh khoản			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,97	1,73
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,91	1,44
4	Chỉ tiêu hoạt động			
	Hệ số vòng quay tổng tài sản	lần	0,78	0,62
	Hiệu quả sử dụng TSCĐ	lần	1,85	1,33
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,027	1,03
5	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	11,3	7,35
	Tỷ suất LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19,14	13,48
	Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần (ROS)	%	14,48	11,84

Đánh giá:

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn năm 2021 thay đổi khá tốt so với năm 2020: tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản tăng từ 55,27% tăng lên 62,9% và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm xuống từ 80% giảm xuống còn 59%, cho thấy tình hình tài chính Công ty được cải thiện rất tốt. Do trong năm, Công ty đã trả khoản nợ vay của Quỹ đầu tư phát triển: 5.625.000.000 đồng và vốn chủ sở hữu năm 2021 cũng tăng 10,5% so với năm 2020.

- Chỉ tiêu cân nợ đã giảm đáng kể, tuy vẫn còn tương đối cao (Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 37%). Tình hình tài chính và khả năng thanh toán nợ của Công ty vẫn trong tầm kiểm soát, các chỉ số tài chính nằm trong giới hạn cho phép. Trong năm, Công ty đã cân đối các nguồn để trả nợ vay, đảm bảo sản xuất kinh doanh và an toàn tài chính.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cũng được cải thiện tích cực. Chỉ số thanh khoản tăng so với cùng kỳ năm 2020, giá trị hàng tồn kho giảm, do trong năm Công ty đã hoàn thành và kết chuyển, ghi nhận được doanh thu của một số công trình xây lắp dở dang.

- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động, tỷ suất sinh lời (ROA, ROE, ROS) tăng rất tốt so với năm 2020: Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 124,48% so với cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tăng 3,07% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần tăng 2,64% so với năm 2020.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 tăng trưởng tốt so với năm 2020 mặc dù doanh thu tiền nước chỉ đạt 97,8% kế hoạch năm do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh trong Quý 3/2021. Nguyên nhân là: năm 2021, doanh thu và lợi nhuận của hoạt động xây lắp tăng đáng kể, lãi gộp của hoạt động xây lắp: 1.343.754.253 đồng (tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ). Ngoài ra, doanh nghiệp đã phấn đấu tiết kiệm chi phí sản xuất, cố gắng ổn định sản xuất và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 26/4/2021. Cụ thể:

- + Tổng doanh thu thực hiện: 59.102.818.730 đồng, bằng 120,6% so với cùng kỳ.
- + Doanh thu xây lắp đạt 240,3% kế hoạch năm và 207% so với cùng kỳ.
- + Doanh thu tiền nước đạt 97,8% kế hoạch năm và 100,65% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 139,36% so với kế hoạch năm, 150,15% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 140,7% so với kế hoạch năm và 148,57% so với cùng kỳ.
- + Nộp Ngân sách đạt 118,45% so với kế hoạch năm và 123,39% so với cùng kỳ

III- ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành Công ty của Giám đốc, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo điều hành..

- Hội đồng quản trị tiến hành các phiên họp định kỳ để trao đổi, bàn bạc các vấn đề liên quan việc chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty. Thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề như:

- o Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Quy chế của Công ty.

- o Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- o Việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành có liên quan đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, Hội đồng quản trị còn hoạt động khá độc lập. Việc chỉ đạo và đưa ra các quyết định của Hội đồng quản trị thường dựa trên Phiếu biểu quyết của Hội đồng quản trị, mà đa số số phiếu không đạt được sự đồng thuận tuyệt đối (3/3). Nhiều vấn đề chưa có sự bàn bạc, thống nhất với Ban điều hành. Hội đồng quản trị với vai trò và trách nhiệm của mình, cần hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động điều hành doanh nghiệp. Cần xem xét các ý kiến, trao đổi thẳng thắn, chỉ ra những thiếu sót, hạn chế, những vấn đề cần khắc phục, bổ sung. Phối hợp chặt chẽ, thống nhất hơn nữa với những người quản lý Công ty.

2- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng) đều thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động của doanh nghiệp: công tác thi công lắp đặt, hoạt động sản xuất của nhà máy nước; công tác đầu tư mua sắm TSCĐ; công tác quản trị doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động..., đảm bảo hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, tìm các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Định kỳ hàng Quý, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đã thực hiện trong kỳ. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo cho các quý kế tiếp.

3- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn cố gắng phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, vai trò và trách nhiệm trước CB-CNV, cổ đông của Công ty; chấp hành qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành; không có xung đột về quyền lợi.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát Công ty trong việc quan hệ với cổ đông: trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại của cổ đông.

- Trong thời gian qua, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cơ bản là tuân thủ các qui định pháp luật và phần đầu vì mục tiêu chung của Công ty. Tuy nhiên, cần phải có sự hợp tác và đồng thuận hơn nữa giữa những người quản lý Công ty để giúp doanh nghiệp luôn ổn định và phát triển.

IV- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

1- Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Và được phân công nhiệm vụ như sau:

- *Đỗ Thị Thúy Hằng (Trưởng BKS)*: Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.

- *Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS)*: Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty qua báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm tra, xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng; việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư.

- *Đặng Thị Thắm (Thành viên BKS)*: Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

2- Thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng..

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính của doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:
1) Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 và phân công nhiệm vụ của thành viên BKS
2) Thẩm định BCTC và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2021.
3) Thẩm định BCTC năm 2021, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch hoạt động cho năm 2022.

3- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao thực lãnh năm 2021 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao Năm 2021	Tiền lương Năm 2021
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		288.000.000
2	Ngô Thị Đài Trang	TV BKS	60.000.000	
3	Đặng Thị Thắm	TV BKS	60.000.000	

(Mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

V- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; sự phối hợp hoạt động theo quyền hạn, nhiệm vụ của Ban điều hành. Xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần, các nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Xem xét các kiến nghị của Hội đồng quản trị và cổ đông (nếu có) đối với Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, tổ chức giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong Ban kiểm soát, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1- Nhận xét:

Trong năm 2021 Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu: sản lượng, sản xuất, ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.. đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được giao.

Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nội bộ đồng tâm, đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

Năm 2021, trong tình hình dịch bệnh Covid-19, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc..nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của cơ quan chính quyền và của cấp trên, đảm bảo an toàn và ổn định sản xuất.

Về tình hình tài chính Công ty:

- + Công ty chấp hành qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.
- + Cơ cấu vốn tốt hơn năm trước, do hệ số Nợ trên vốn CSH giảm so với năm trước.
- + Lợi nhuận thực hiện $> 0 \implies$ Doanh nghiệp bảo toàn được vốn.
- + Khả năng thanh khoản tương đối tốt, đảm bảo an toàn tài chính.
- + Các chỉ tiêu tài chính nằm trong giới hạn cho phép, không có dấu hiệu rủi ro tài chính.
- + Tình hình quản trị tài chính ổn định.

2- Kiến nghị:

► Về công tác tổ chức quản lý :

- Chú trọng mở rộng, phát triển khách hàng. Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng, quản lý ghi thu.

- Ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty như: Quy chế tiền lương, tiền thưởng, Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quy chế công bố thông tin, các Quy chế về quản trị nội bộ..

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng thuận trên tinh thần hợp tác, tôn trọng và thiện chí để giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển.

► Đối với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

- Kiến nghị Hội đồng quản trị có giải pháp kỹ thuật, kế hoạch và giải pháp cấp nước an toàn tại các thời điểm, tình huống không đủ nước cung cấp khi nhà máy đã hoạt động hết công suất. Đảm bảo hoạt động của nhà máy luôn được liên tục, ổn định, cấp nước đầy đủ cho khách hàng. Có phương án, kế hoạch cho việc đầu tư, nâng công suất nhà máy nước Hóa An phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, năng lực hiện có và nhu cầu cấp nước.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp cùng Ban Giám đốc thực hiện thủ tục xin cấp đổi Giấy phép khai thác nước của nhà máy nước Hóa An trong năm 2022. Đây cũng là công việc chuẩn bị cho kế hoạch cải tạo, nâng công suất nhà máy trong tương lai.

- Đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, giải quyết những hồ sơ mà Ban Giám đốc đã trình duyệt. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ Ban Giám đốc trong các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

3- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao thực lãnh năm 2021 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao Năm 2021	Tiền lương Năm 2021
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		288.000.000
2	Ngô Thị Đài Trang	TV BKS	60.000.000	
3	Đặng Thị Thắm	TV BKS	60.000.000	

(Mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

V- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; sự phối hợp hoạt động theo quyền hạn, nhiệm vụ của Ban điều hành. Xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần, các nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Xem xét các kiến nghị của Hội đồng quản trị và cổ đông (nếu có) đối với Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, tổ chức giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong Ban kiểm soát, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1- Nhận xét:

Trong năm 2021 Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu: sản lượng, sản xuất, ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.. đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được giao.

Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nội bộ đồng tâm, đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

Năm 2021, trong tình hình dịch bệnh Covid-19, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc..nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của cơ quan chính quyền và của cấp trên, đảm bảo an toàn và ổn định sản xuất.

Về tình hình tài chính Công ty:

- + Công ty chấp hành qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.
- + Cơ cấu vốn tốt hơn năm trước, do hệ số Nợ trên vốn CSH giảm so với năm trước.
- + Lợi nhuận thực hiện $> 0 \iff$ Doanh nghiệp bảo toàn được vốn.
- + Khả năng thanh khoản tương đối tốt, đảm bảo an toàn tài chính.
- + Các chỉ tiêu tài chính nằm trong giới hạn cho phép, không có dấu hiệu rủi ro tài chính.
- + Tình hình quản trị tài chính ổn định.

2- Kiến nghị:

► Về công tác tổ chức quản lý :

- Chú trọng mở rộng, phát triển khách hàng. Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng, quản lý ghi thu.

- Ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty như: Quy chế tiền lương, tiền thưởng, Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quy chế công bố thông tin, các Quy chế về quản trị nội bộ..

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng thuận trên tinh thần hợp tác, tôn trọng và thiện chí để giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển.

► Đối với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

- Kiến nghị Hội đồng quản trị có giải pháp kỹ thuật, kế hoạch và giải pháp cấp nước an toàn tại các thời điểm, tình huống không đủ nước cung cấp khi nhà máy đã hoạt động hết công suất. Đảm bảo hoạt động của nhà máy luôn được liên tục, ổn định, cấp nước đầy đủ cho khách hàng. Có phương án, kế hoạch cho việc đầu tư, nâng công suất nhà máy nước Hóa An phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, năng lực hiện có và nhu cầu cấp nước.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp cùng Ban Giám đốc thực hiện thủ tục xin cấp đổi Giấy phép khai thác nước của nhà máy nước Hóa An trong năm 2022. Đây cũng là công việc chuẩn bị cho kế hoạch cải tạo, nâng công suất nhà máy trong tương lai.

- Đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, giải quyết những hồ sơ mà Ban Giám đốc đã trình duyệt. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ Ban Giám đốc trong các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

► **Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26/4/2021 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2021, trong đó mức chi cổ tức năm 2021 theo kế hoạch là 15% (tương đương số tiền là 3.517.500.000 đồng). Lợi nhuận thực hiện của năm 2021 vượt 39,36% so với kế hoạch năm 2021. Tổng lợi nhuận được phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2021 là 14.119.130.549 đồng. Như vậy, việc chi cổ tức năm 2021 với tỷ lệ bằng hoặc cao hơn kế hoạch mà Nghị quyết đại hội cổ đông đã thông qua là hoàn toàn trong khả năng của doanh nghiệp.

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị thực hiện việc chi cổ tức năm 2021 theo kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai và đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Đỗ Thị Thúy Hằng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện; Báo cáo tài chính đã kiểm toán bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo đúng quy định và đã được đăng tải trên Website của Công ty: (<http://dvxdcn.vn> – mục: quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:/HUONG/TLĐHCD2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DVW.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : + 84 (251) 394 1679
- Fax : + 84 (251) 384 0797

Công ty có nhà máy trực thuộc là Nhà máy nước Hóa An, địa chỉ tại ấp Bình Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công nghiệp;
- Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở);
- Khai thác nước phục vụ công nghiệp;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Ngày 08 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Ngọc Tú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2022



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0330/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.638.798.323	38.685.655.491
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260
1. Tiền	111		7.659.532.920	2.296.443.260
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	4.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.200.000.000	16.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.200.000.000	16.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.521.394.499	8.936.584.949
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	11.699.595.896	5.560.741.177
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	124.386.802	129.112.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	450.480.000	3.454.846.387
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.753.068.199)	(208.115.375)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.257.870.904	6.346.535.185
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.257.870.904	6.346.535.185
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	206.092.097
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	206.092.097
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.148.943.777	36.241.959.180
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	615.992.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	2.112.496.072
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	-	(1.496.504.072)
II. Tài sản cố định	220		31.143.943.777	35.623.967.180
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31.143.943.777	35.590.505.262
- Nguyên giá	222		99.805.450.415	99.805.450.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.661.506.638)	(64.214.945.153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	33.461.918
- Nguyên giá	228		340.000.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.000.000)	(306.538.082)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.000.000	2.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.000.000	2.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.787.742.100	74.927.614.671

815-C
 TY
 HỮU H
 À TỰ V
 C
 HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.004.370.392	33.514.993.708
I. Nợ ngắn hạn	310		21.138.253.548	22.398.876.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.288.081.549	2.886.051.170
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	456.217.590	3.142.685.805
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	996.287.299	474.856.219
4. Phải trả người lao động	314	V.13	4.568.773.849	4.191.598.551
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	932.846.906	730.331.982
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	5.000.000.000	5.625.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	4.896.046.355	5.348.353.137
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.866.116.844	11.116.116.844
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	-	250.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	5.781.250.000	10.781.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.783.371.708	41.412.620.963
I. Vốn chủ sở hữu	410		45.783.371.708	41.412.620.963
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	8.182.730.659	7.340.165.441
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	14.119.130.549	10.590.945.022
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.773.814.586	10.590.945.022
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.345.315.963	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.787.742.100	74.927.614.671

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập



Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng



Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57.636.385.599	47.447.099.251
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.636.385.599	47.447.099.251
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.776.262.025	30.233.321.482
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.860.123.574	17.213.777.769
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.109.843.281	1.223.054.025
7. Chi phí tài chính	22		958.395.000	1.357.539.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		958.395.000	1.357.539.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.380.330.678	4.054.578.367
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.535.025.987	6.913.548.850
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.096.215.190	6.111.165.577
11. Thu nhập khác	31		356.589.850	328.565.483
12. Chi phí khác	32		215.598.250	287.632.087
13. Lợi nhuận khác	40		140.991.600	40.933.396
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.237.206.790	6.152.098.973
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	891.890.827	534.997.522
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.345.315.963</u>	<u>5.617.101.451</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>2.910</u>	<u>1.900</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	<u>2.910</u>	<u>1.900</u>

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởngPhạm Ngọc Tú
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.237.206.790	6.152.098.973
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	4.480.023.403	6.128.976.324
- Các khoản dự phòng	03	V.6	48.448.752	32.418.902
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.109.843.281)	(1.223.054.025)
- Chi phí lãi vay	06		958.395.000	1.357.539.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.614.230.664	12.447.979.174
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(811.174.205)	701.756.270
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.088.664.281	(5.076.302.728)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(510.243.062)	5.280.442.067
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(958.395.000)	(1.357.539.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(818.294.239)	(269.758.658)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.612.872.000)	(1.493.112.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.991.916.439	10.233.465.125
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.000.000)	(39.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.600.000.000)	(3.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.109.843.281	1.223.054.025
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.493.156.719)	(2.116.545.975)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a	(5.625.000.000)	(5.625.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, V.17	(2.810.670.060)	(6.800.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.435.670.060)	(12.425.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.063.089.660	(4.308.580.850)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.596.443.260	10.905.024.110
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng




Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 99 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 110 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	77.029.010	50.616.337
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.582.503.910	2.245.826.923
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	3.000.000.000	4.300.000.000
Cộng	<u>10.659.532.920</u>	<u>6.596.443.260</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,4%/năm.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	4.791.468.554	3.807.140.877
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.791.468.554	3.807.140.877
Phải thu các khách hàng	6.908.127.342	1.753.600.300
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành	1.280.475.655	186.327.782
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.303.003.020	-
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu	2.053.772.000	-
Các khách hàng khác	2.270.876.667	1.567.272.518
Cộng	<u>11.699.595.896</u>	<u>5.560.741.177</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	-	1.905.873.020
Các khách hàng khác	-	206.623.052
Cộng	-	2.112.496.072

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>19.386.802</i>	<i>24.112.760</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	19.386.802	24.112.760
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>105.000.000</i>	<i>105.000.000</i>
Cộng	124.386.802	129.112.760

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	400.480.000	-	350.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	50.000.000	-	3.104.846.387	-
Cộng	450.480.000	-	3.454.846.387	-

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	44.768.695	31.798.109
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	43.552.611	21.776.305
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	34.089.740	10.226.922
	Trên 03 năm	194.721.475	-	Trên 03 năm	149.505.665	-
Cộng		1.813.381.963	60.313.764		1.768.420.783	63.801.336

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	208.115.375	1.496.504.072	1.704.619.447
Trích lập dự phòng bổ sung	48.448.752	-	48.448.752
Phân loại lại	1.496.504.072	(1.496.504.072)	-
Số cuối năm	1.753.068.199	-	1.753.068.199

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	735.510.320	-	864.963.975	-
Công cụ, dụng cụ	27.297.000	-	10.338.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	495.063.584	-	5.471.233.210	-
Cộng	1.257.870.904	-	6.346.535.185	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
Số cuối năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.135	8.188.524.592	7.509.214.497	460.340.999	23.183.640.224
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.786.508.678	21.557.272.052	27.409.570.090	461.594.333	64.214.945.153
Khấu hao trong năm	420.688.672	1.396.133.012	2.622.219.801	7.520.000	4.446.561.485
Số cuối năm	15.207.197.350	22.953.405.064	30.031.789.891	469.114.333	68.661.506.638
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.697.914.556	3.944.246.127	28.911.997.913	36.346.666	35.590.505.262
Số cuối năm	2.277.225.884	2.548.113.115	26.289.778.112	28.826.666	31.143.943.777
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.905.275.765 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.15b).

9. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	340.000.000	306.538.082	33.461.918
Khấu hao trong năm		33.461.918	
Số cuối năm	340.000.000	340.000.000	-

Toàn bộ tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	2.063.264.485	17.565.075
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Phía Nam	-	1.010.023.080
Công ty TNHH Ống Gang Cầu Đài Việt	80.080.000	1.003.715.900
Công ty Cổ phần Hawaco Miền Nam	-	478.500.000
Bùi Đình Quyết	1.011.709.920	142.250.800
Các nhà cung cấp khác	1.133.027.144	233.996.315
Cộng	<u>4.288.081.549</u>	<u>2.886.051.170</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước

11a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	-	1.790.167.450
Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Ngân Hà	-	1.100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	200.000.000	200.000.000
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	-
Các khách hàng khác	6.217.590	52.518.355
Cộng	<u>456.217.590</u>	<u>3.142.685.805</u>

11b. Người mua trả tiền trước dài hạn

Khoản trả trước của Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai đầu năm được phân loại lại qua ngắn hạn.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		- 206.092.097	2.387.298.361	(1.693.821.152)	487.385.112	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.236.004	-	891.890.827	(818.294.239)	81.832.592	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	-	320.896.664	(320.896.664)	3.000.000	-
Thuế tài nguyên	19.312.210	-	235.100.370	(235.561.315)	18.851.265	-
Tiền thuê đất	-	-	91.460.318	(91.460.318)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	254.386.288	(254.386.288)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	444.308.005	-	3.518.058.706	(3.557.148.381)	405.218.330	-
Cộng	<u>474.856.219</u>	<u>206.092.097</u>	<u>7.699.091.534</u>	<u>(6.971.568.357)</u>	<u>996.287.299</u>	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	05%
- Cung cấp dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.237.206.790	6.152.098.973
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	240.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.441.206.790	6.392.098.973
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	6.141.116.045	5.141.376.199
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	3.300.090.745	1.250.722.774
Thu nhập tính thuế	9.441.206.790	6.392.098.973
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.888.241.358	1.278.419.795
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(614.111.605)	(514.137.620)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	(382.238.926)	(229.284.653)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	891.890.827	534.997.522

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m ²)	41.400 VND/m ²
+ Trước ngày 19/7/2021	108.000 VND/m ²
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	101.400 VND/m ²
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m ² (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023)	101.400 VND/m ²

Thuế bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người lao động**

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	293.508.224	293.508.224
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	293.508.224	293.508.224
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	639.338.682	436.823.758
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	53.496.403	15.456.342
Bảo hiểm y tế	31.363.975	36.593.524
Bảo hiểm thất nghiệp	63.075.429	33.440.867
Cổ tức phải trả	3.329.940	-
Khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	234.950.103	158.210.193
Cộng	932.846.906	730.331.982

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay**15a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.625.000.000	5.625.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	5.000.000.000	5.625.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.625.000.000)	(5.625.000.000)
Số cuối năm	5.000.000.000	5.625.000.000

15b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	5.000.000.000	5.625.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	5.781.250.000	10.781.250.000
Cộng	10.781.250.000	16.406.250.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.781.250.000	16.406.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
Số cuối năm	5.781.250.000	10.781.250.000

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.383.815.083	561.710.145	(470.450.000)	2.475.075.228
Quỹ phúc lợi	2.964.538.054	280.855.073	(824.422.000)	2.420.971.127
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	318.000.000	(318.000.000)	-
Cộng	5.348.353.137	1.160.565.218	(1.612.872.000)	4.896.046.355

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	6.331.347.929	12.136.387.596	41.949.246.025
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.617.101.451	5.617.101.451
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.008.817.512	(2.472.544.025)	(1.463.726.513)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(4.690.000.000)	(4.690.000.000)
Số dư cuối năm trước	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.345.315.963	8.345.315.963
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	842.565.218	(2.003.130.436)	(1.160.565.218)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(2.814.000.000)	(2.814.000.000)
Số dư cuối năm nay	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
Cộng	23.450.000.000	23.450.000.000

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.814.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 842.565.218
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 842.565.218
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 318.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	38.412.829.250	38.163.268.100
Doanh thu hoạt động xây lắp	19.223.556.349	9.283.831.151
Cộng	57.636.385.599	47.447.099.251

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 2.773.868.714 VND (năm trước là 2.456.921.462 VND)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.896.459.929	21.217.721.757
Giá vốn hoạt động xây lắp	17.879.802.096	9.015.599.725
Cộng	38.776.262.025	30.233.321.482

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.215.186.609	2.347.574.943
Chi phí vật liệu, bao bì	655.365.272	1.184.195.573
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	78.702.836	67.203.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.461.918	113.122.558
Chi phí dịch vụ mua ngoài	252.174.043	209.726.774
Các chi phí khác	145.440.000	132.754.688
Cộng	3.380.330.678	4.054.578.367

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.394.023.433	5.662.733.534
Chi phí vật liệu quản lý	3.272.760	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	199.688.209	198.787.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.505.140	195.827.655
Thuế, phí và lệ phí	78.320.475	76.317.771
Dự phòng phải thu khó đòi	48.448.752	32.418.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.737.001	455.405.037
Các chi phí khác	215.030.217	292.058.023
Cộng	<u>6.535.025.987</u>	<u>6.913.548.850</u>

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.345.315.963	5.617.101.451
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành ⁽ⁱ⁾	<u>(1.521.797.394)</u>	<u>(1.160.565.218)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.823.518.569	4.456.536.233
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>2.345.000</u>	<u>2.345.000</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.910</u>	<u>1.900</u>

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 dự kiến của Công ty. Quỹ thưởng Ban điều hành được trích dựa theo 1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý theo Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHCD-DVW ngày 26 tháng 4 năm 2021.

6b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.988 VND xuống 1.900 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.525.503.345	11.683.057.692
Chi phí nhân công	23.608.235.456	22.584.162.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.480.023.403	6.128.976.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.533.632.164	3.735.048.605
Chi phí khác	2.568.054.696	1.961.225.872
Cộng	<u>43.715.449.064</u>	<u>46.092.471.049</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020)	-	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	661.887.000	274.080.000
Ông Đặng Trọng Thành	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020)	-	28.000.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	640.873.000	659.800.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	84.000.000	56.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	686.791.000	567.840.000
Ông Phan Bình	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020)	-	297.280.000
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	461.191.000	476.800.000
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	374.564.000	288.000.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	60.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	60.000.000
Cộng		3.049.306.000	2.803.800.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 284.228.654 VND (năm trước là 39.348.466 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.4, V.14.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.516.369.321	1.343.754.253	18.860.123.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.915.356.665)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.944.766.909
Doanh thu hoạt động tài chính			1.109.843.281
Chi phí tài chính			(958.395.000)
Thu nhập khác			356.589.850
Chi phí khác			(215.598.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(891.890.827)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			8.345.315.963
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.000.000	-	3.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.403.689.121	76.334.282	4.480.023.403
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	48.448.752	-	48.448.752
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.163.268.100	9.283.831.151	47.447.099.251
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.163.268.100	9.283.831.151	47.447.099.251
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.945.546.343	268.231.426	17.213.777.769
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.968.127.217)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			6.245.650.552
Doanh thu hoạt động tài chính			1.223.054.025
Chi phí tài chính			(1.357.539.000)
Thu nhập khác			328.565.483
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(287.632.087)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			5.617.101.451
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	37.600.000	-	37.600.000
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	5.801.932.101	327.044.223	6.128.976.324
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	58.190.178	(25.771.276)	32.418.902
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	33.396.764.178	9.130.965.002	42.527.729.180
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			30.260.012.920
Tổng tài sản			72.787.742.100
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	2.363.679.812	2.465.486.171	4.829.165.983
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			22.175.204.409
Tổng nợ phải trả			27.004.370.392
Số đầu năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	35.551.060.593	8.190.265.812	43.741.326.405
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			31.186.288.266
Tổng tài sản			74.927.614.671
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	119.618.355	6.164.892.089	6.284.510.444
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			27.230.483.264
Tổng nợ phải trả			33.514.993.708

2b. Thông tin về khu vực địa lý


Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
 Người lập biểu


Lê Chí Nguyên Thăng
 Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
 Giám đốc



Biên Hoà, ngày 06 tháng 4 năm 2022

Số: 03/2022/TTr-HĐQT-DVW

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	8.345.315.963	
3	Trích lập các quỹ	2.800.594.789	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.251.797.394	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.251.797.395	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	834.531.596	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	333.812.639	
	+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	83.453.160	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	297.000.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%) Dự kiến	15%	
	Số tiền chia cổ tức	3.517.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang	5.773.814.586	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2021 chuyển năm sau	2.027.221.174	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	7.801.035.760	

(* Ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2021

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	8.256.240.000	
3	Trích lập các quỹ	2.746.872.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.238.436.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.238.436.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	825.624.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	330.249.600	
	+ Quỹ công tác XH cộng đồng (1%)	82.562.400	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	270.000.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%) Dự kiến	15%	
	Số tiền chia cổ tức	3.517.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang	7.801.035.760	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2022 chuyển năm sau	1.991.868.000	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	9.792.903.760	

III. Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập

1. Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2. Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3. Quỹ phúc lợi :

Được dùng để:

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.

- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước, hoặc theo chủ trương của cấp trên.

- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4. Quỹ thưởng của người quản lý: Thưởng cho người quản lý Công ty.

5. Quỹ khen thưởng và phúc lợi: khi sử dụng phải phù hợp với qui định của Hội đồng Quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6. Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và qui chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

D:\HUONG\TLD\HCD\2022

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	% SO VỚI KH
1	Sản lượng sản xuất nước	m ³	5.960.937	5.880.131	98,64%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.954.654	4.893.044	98,76%
3	Doanh thu	đồng	48.409.300.000	59.102.818.730	122,09%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.628.300.000	9.237.206.790	139,36%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.928.300.000	8.345.315.963	140,77%
6	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	6.500.000.000	7.699.091.534	118,45%
7	Đầu tư XDCB	đồng	3.000.000.000	0,00	0,00

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

Trong năm 2021, được sự giúp đỡ và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, sự ủng hộ của các Sở ban ngành của Tỉnh, UBND các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB-CNV và người lao động, HĐQT, Ban điều hành Công ty đã phát huy được sức mạnh của tập thể, xây dựng nội bộ đoàn kết, thực hiện và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế

hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

Năm 2021, công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD cũng còn có những hạn chế nhất định do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Vì vậy trong năm 2022 HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và người quản lý khác của công ty chủ động khắc phục triệt để những hạn chế, đổi mới tư duy, tập trung điều hành hoạt động của công ty vượt qua những khó khăn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng nội bộ đoàn kết, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và mục tiêu nhiệm vụ SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	Tỷ lệ % KH/TH
1	Sản lượng sản xuất nước	m ³	5.880.131	6.060.377	103,07
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.893.044	5.047.812	103,16
3	Doanh thu	đồng	59.102.818.730	55.582.700.000	94,04
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.237.206.790	9.290.270.000	100,57
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.345.315.963	8.256.240.000	98,93
6	Phát sinh nộp NSNN	đồng	7.699.091.535	8.250.000.000	107,16
7	Đầu tư XDCB	đồng	0,00	5.000.000.000	-

2. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

- Tập trung mọi nguồn lực thực hiện sản xuất đảm bảo sản lượng nước sản xuất và doanh thu đạt theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra;

- Tăng cường công tác giám sát quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất và cấp nước an toàn cho khách hàng.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong việc đầu tư, sửa chữa, cải tạo HTCN và sử dụng nước của khách hàng.

- Tăng cường các mối quan hệ tốt với Ban lãnh đạo công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, BQLDA cấp huyện, chủ đầu tư, Tổng thầu các dự án KCN, khu dân cư để chủ động tham gia đấu thầu, nhận thầu xây lắp các công trình cấp nước.

- Triển khai kế hoạch chống thất thoát nước theo từng khu vực, địa bàn cấp nước, phân vùng tách mạng để có giải pháp chống thất thoát phù hợp, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị dò tìm ống bể, thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, chống thất thoát nước; quản lý khách hàng theo bản đồ địa lý (GIS). Phân đầu giảm tỷ lệ nước thất thoát xuống dưới 17% .

- Thực hiện khảo sát, xác định đúng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng để có cơ sở pháp lý thực hiện việc đầu tư mở rộng nhà máy nước, hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng theo đúng quy định; định hướng việc đầu tư HTCN gắn liền với quy hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội của tỉnh Đồng Nai, định hướng phát triển ngành nước của Dowaco, đảm bảo việc cấp nước an toàn và có hiệu quả KT- XH.

- Thực hiện quản trị doanh thu gắn liền với chi phí, định kỳ hàng quý, năm thực hiện kiểm tra giám sát tài chính theo quy định.

- Đôn đốc ban điều hành thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính công ty, thu hồi các khoản công nợ đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD; Cân đối các nguồn lực tài chính để tái đầu tư sản xuất; xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn theo quy định của pháp luật.

- Giám sát chặt chẽ việc giao thầu, đấu thầu mua sắm tài sản, thiết bị và đầu tư XDCB theo quy định của luật Xây dựng, luật Đầu thầu;

- Hoàn thiện lại các nội quy, quy chế làm việc trong nội bộ Công ty. Hoàn thiện quy hoạch cán bộ, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty đảm bảo tinh gọn có hiệu quả;

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV đảm bảo có đủ kiến thức, năng lực hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.

- Thu hút nguồn nhân lực có trình độ và có đạo đức thông qua việc tuyển dụng, giao việc, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đảm bảo cho sự tồn tại phát triển của công ty hiện tại và trong tương lai.

- Phát huy tính tự chủ năng động sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể của người lao động; thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ và các chính sách phúc lợi cho người lao động.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng cho sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

Trên đây là dự thảo phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D/HUONG/TLD/HCD/2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/TLĐHCĐ2022

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCD-DVW ngày 26/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

1/ Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện năm 2021:

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách: 627.000.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 316.800.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 288.000.000 đồng

2/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	38.000.000	
2	Thành viên HĐQT	2		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	19.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký HĐQT	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).

Trên đây là Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:\HUONG\TLE\HKCD2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

Số: /2022/BB-ĐHCĐ-DVW

Biên Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2022 (Thứ tư).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: cổ đông
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ % / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I/ Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

1/ Đại hội đã nghe Ông Trần Chiến Thắng - Phó Giám đốc Công ty đọc Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.

2/ Đại hội đã nghe Ông Lê Chí Nguyên Thăng - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 2.345.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II/ Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông:

1/ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

2/ Thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm 01 người :

- Bà Nguyễn Thị Tân Hường

4/ Ban tổ chức Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100 % (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm 3 người:

1. Ông Lê Chí Nguyên Thăng - Trưởng ban.

2. Ông Nguyễn Văn Vũ - Thành viên

3. Ông Lê Quốc Hùng - Thành viên.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của các cổ đông dự họp để báo cho Ban Thư ký để ghi vào Biên bản Đại hội.

5/ Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

III/ Nội dung chính và diễn tiến Đại hội:

1/ Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2021.

1.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021.

1.3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

1.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

1.5. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

1.6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

1.7. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

2/ Đại hội sau khi nghe các nội dung, cổ đông đã thảo luận và biểu quyết:

2.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2021.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.5. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.7. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Phân biểu quyết:

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV- THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **27/4/2022**.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Đại hội đã nhất trí biểu quyết ... %/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.dvxdcn.com>; mục: *Quan hệ cổ đông*.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Tân Hường

Nguyễn Anh Tuấn

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ngày 27/4/2022.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc **08 giờ 30 phút** ngày **27/4/2022** và kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **27/4/2022**.

Đến dự Đại hội có ... cổ đông, sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ %/ vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

4.1 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	8.345.315.963	
3	Trích lập các quỹ	2.827.594.789	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.251.797.394	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.251.797.395	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	834.531.596	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	333.812.639	
	+ Quỹ công tác XH cộng đồng (1%)	83.453.160	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	297.000.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%)	15%	
	Số tiền chia cổ tức	3.517.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang	5.773.814.586	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2021 chuyển năm sau	2.027.221.174	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	7.801.035.760	

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo quy định.

4.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	8.256.240.000	
3	Trích lập các quỹ	2.746.872.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.238.436.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.238.436.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	825.624.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	330.249.600	
	+ Quỹ công tác XH cộng đồng (1%)	82.562.400	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	270.000.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%) Dự kiến	15%	
	Số tiền chia cổ tức	3.517.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang	7.801.035.760	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2022 chuyển năm sau	1.991.868.000	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	9.792.903.760	

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

5.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỈ LỆ %
1	Sản lượng SX nước	m ³	5.960.937	5.880.131	98,64%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.954.654	4.893.044	98,76%
3	Doanh thu	đồng	48.409.300.000	59.102.818.730	122,09%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.628.300.000	9.237.206.790	139,36%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.928.300.000	8.345.315.963	140,77%
6	Phát sinh nộp NSNN	đồng	6.500.000.000	7.699.091.534	118,45%

5.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	Tỷ lệ % KH/TH
1	Sản lượng sản xuất nước	m ³	5.880.131	6.060.377	103,07
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.893.044	5.047.812	103,16
3	Doanh thu	đồng	59.102.818.730	55.582.700.000	94,04
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.237.206.790	9.290.270.000	100,57
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.345.315.963	8.256.240.000	98,93
6	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	7.699.091.535	8.250.000.000	107,16
7	Đầu tư XDCB	đồng	0,00	5.000.000.000	-

6. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

7. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

7.1. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách: 627.000.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 316.800.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 288.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

TT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	MỨC TẠM ỨNG (ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG)	MỨC TIỀN THÙ LAO (ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	38.000.000	
2	Thành viên HĐQT	2		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	19.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký HĐQT	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 27/4/2022; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công ty CP cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT.

D:HUONG/TLE/HKD/2022

Nguyễn Anh Tuấn



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG :.....

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....

Tổng số lượng cổ phần đại diện:.....cổ phần.

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2022

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)

